

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Nhuận, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Thay: - Hè Long - TP
- Hè B. Bình, Huế, Cần Thơ
- Huế - 5

Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồn ghép các điểm trường lẻ các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

Ngày 12/3/2017

A. Thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông:

1. Quy mô trường, lớp:

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết địa điểm trường học trên địa bàn quận Phú Nhuận đến năm 2020.

Quận hiện có tổng diện tích là 489,6 ha, trong đó diện tích đất dành cho giáo dục là 13.11 ha (mầm non 3.68 ha, tiểu học 4.32 ha, THCS 2.90 ha, THPT 2.18 ha) đạt 91,67% so với chỉ tiêu đến 2020 là 14,3 ha với quy mô:

- + Bạc Mầm non có 15 trường gồm 15 điểm chính và 10 điểm lẻ.
- + Bạc Tiểu học 12 trường gồm 12 điểm chính và 03 điểm lẻ.
- + Bạc THCS 06 trường gồm 06 điểm chính và 01 điểm lẻ.

Hiện nay, quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn quận đã cơ bản hoàn thành, chỉ còn dự án trường Trung học cơ sở Cầu Kiệu chưa triển khai thực hiện vì những lý do khách quan và đang được quận đề xuất thành phố giải quyết. Đến nay, công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường học quận đạt được những kết quả:

STT	NỘI DUNG	Số trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên	Phòng học
	-Tổng số	37	711	25495	1085	743
1	Mầm non	15	43	4576	308	143
2	Tiểu học	12	288	9976	433	283
3	Trung học cơ sở	6	78	6936	333	190
4	Trung học phổ thông	2	96	3920		82
5	TT. GDNN-GDTX	1				39
6	Giáo dục chuyên biệt	1	6	75	11	6

Với quy mô trường lớp như trên nên đến nay các tiêu chí về tỷ lệ học 2 buổi/ngày, phòng học bộ môn, các phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học đạt được:

TT	NỘI DUNG	Tỷ lệ % 2buổi/ngày	Phòng học bộ môn	Phòng phục vụ học tập	Số thiết bị dạy học	Tỷ lệ thiết bị dạy học tốt
1	Mầm non	100	27	27	143	86.4%
2	Tiểu học	93.9	30	41	288	81.1%
3	Trung học cơ sở	83.4	32	28	767	89.7%
4	Trung học phổ thông	100				
6	Giáo dục chuyên biệt	100			11	

2. Nhu cầu đầu tư:

Căn cứ Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt về đồ án quy hoạch chi tiết địa điểm trường học trên địa bàn, dự kiến nhu cầu đầu tư kiên cố hóa trường lớp và thiết bị dạy học từ năm 2017 – 2025 như sau:

a. Nhu cầu đầu tư từ 2017 – 2020 gồm:

- Đầu tư kiên cố hoá trường lớp:

- Từ 2017 – 2020 sẽ có 5 dự án về kiên cố hóa trường lớp của 03 (ba) trường Mầm non 2 (02) trường Tiểu học được thực hiện với quy mô 39 phòng học với tổng kinh phí 159,8 tỷ từ ngân sách của thành phố.

STT	Tên công trình	Phường	Tổng mức đầu tư	Nguồn kinh phí	Số phòng xây mới
1	Mầm non Sơn Ca 10	10	35 tỷ	Thành phố	10
2	Mầm non Sơn Ca 11	11	22,7 tỷ	Thành phố	6
3	Mầm non Sơn Ca 15	15	22,3 tỷ	Thành phố	4
4	TiH Hồ Văn Huê	9	44,5 tỷ	Thành phố	6
5	TiH Vạn Tường	12	35,3 tỷ	Thành phố	13

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị dạy học:

Mặc dù được bổ sung hàng năm nhưng do đã sử dụng từ năm 2000 tại lần Đổi mới chương trình phổ thông theo Nghị quyết số 40/2000/NQ-QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội khoá 10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, những thiết bị dạy học của các bậc học có thể đảm bảo được cho việc dạy học nhưng vẫn cần được bổ sung như sau:

STT	NỘI DUNG	Tỷ lệ thiết bị dạy học	Số tiền	Nguồn kinh phí
1	Mầm non	13,6%	Theo quy định của Công ty Sách thiết bị trường học	Thành phố
2	Tiểu học	8,9%		
3	Trung học cơ sở	10,3%		

b. Nhu cầu đầu tư từ 2021 – 2025 gồm:

- Đầu tư kiên cố hoá trường lớp:

Trong giai đoạn từ 2021 – 2025 dự kiến sẽ thực hiện 05 dự án kiên cố hóa trường lớp cho 04 trường Mầm non và xây mới trường THCS Cầu Kiệu với quy mô 56 phòng học từ nguồn ngân sách của thành phố.

STT	Tên công trình	Phường	Nguồn kinh phí	Số phòng xây mới
1	Mầm non Sơn Ca 2	2	Thành phố	8
2	Mầm non Sơn Ca 3	3	Thành phố	8
3	Mầm non Sơn Ca 9	9	Thành phố	4
4	Mầm non Sơn Ca 15	15	Thành phố	4
5	THCS Cầu Kiệu	7	Thành phố	32

- Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị dạy học:

Kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị dạy học giai đoạn 2020 - 2025 sẽ thực hiện theo kế hoạch của chương trình Giáo dục phổ thông mới.

3. Phương hướng, giải pháp thực hiện:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và sự nỗ lực Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận tập trung triển khai thực hiện nên quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn quận đã cơ bản hoàn thành. Trong thời gian tới, Quận sẽ tiếp tục tập trung rà soát, hoán đổi các vị trí mặt bằng để đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp, xây dựng mới các cơ sở trường lớp chưa đạt chuẩn góp phần hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

B. Về việc thực hiện quy hoạch lại mạng lưới các điểm trường phụ trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông

Do điều kiện thực tế và theo Đồ án quy hoạch chi tiết địa điểm trường học trên địa bàn quận nên các điểm trường lẻ trong các cơ sở giáo dục sẽ tiếp tục được sử dụng và được sửa chữa, cải tạo, xây mới thay thế để đạt chuẩn theo quy định nhằm đảm bảo cho hoạt động giáo dục của quận.

Trong tổng số 13 điểm trường lẻ của 3 bậc học chỉ còn 05 điểm cần xây mới trong giai đoạn 2017-2025 (gồm các trường: Mầm non Sơn Ca 2, Mầm non

Sơn Ca 3, Mầm non Sơn Ca 9, Mầm non Sơn Ca 11, Mầm non Sơn Ca 15) nhằm cải tạo, nâng cấp trường lớp đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Trên đây là báo cáo thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị trường học và dồn ghép các điểm trường lẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông trên địa bàn quận đến năm 2025./. 

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- TT/QU (PBT/TT);
- UBND quận (CT, PCT/TT);
- P.GDĐT, P.TCKH, BQLĐTXDCT;
- VP/HĐND và UBND quận (CVP, đ/c Bình – PVP);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Đông Tùng